

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Trung tâm Y tế huyện Phong Thỏ có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm vật tư y tế tiêu hao bổ sung cho TTYT huyện Phong Thỏ năm 2023 theo quy định với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Phong Thỏ.
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Bà: Hà Thị Hương Nhài
 - Chức vụ: Viên chức - Khoa Dược - TTBVTTYT.
 - Số điện thoại: 0961.236.585
 - Gmail: khoaduocphongtho@gmail.com
3. Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược - TTBVTTYT Trung tâm Y tế huyện Phong Thỏ, thị trấn Phong Thỏ, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu.
 - Nhận qua email: duocphongtho@gmail.com
4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 07 tháng 12 năm 2023 đến trước 17h00 phút ngày 17 tháng 12 năm 2023
 - Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 07 tháng 12 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục có tổng số 19 khoản

(Có danh mục chi tiết kèm theo)

2. Địa điểm cung cấp: Khoa Dược - TTYT huyện Phong thỏ thị trấn Phong thỏ huyện Phong thỏ tỉnh Lai Châu:

Địa điểm cung cấp	Yêu cầu về vận chuyển	Bảo quản thiết bị y tế	Lắp đặt	Cung cấp
Đến khoa Dược Trung tâm Y tế huyện Phong Thổ	Vận chuyển thiết bị phải đảm bảo an toàn, đúng thời gian quy định.	Số lượng hàng hóa phải được bảo quản trong thùng, tránh bị va đập gây hỏng, bị trầy xước	Bàn giao tại khoa Dược Trung tâm Y tế huyện Phong Thổ	Cung cấp các mặt hàng vật tư đúng theo hợp đồng được ký kết

3. Thời gian giao hàng dự kiến:

- Trong tháng 12 năm 2023.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không

5. Các thông tin khác (nếu có).

Kính đề nghị các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam quan tâm gửi hồ sơ báo giá về Trung tâm Y tế huyện Phong Thổ theo địa chỉ trên.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Công TTĐT- TTYT PT
- Lưu VT, Dược;

GIÁM ĐỐC



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

BSCKL. Đồng Xuân Linh

PHỤ LỤC
(Kèm theo yêu cầu báo giá Số: 268 /TTYT - YCBG ngày 07 tháng 12 năm 2023 của TTYT huyện Phong Thổ)

ST T	Mã nhóm vật tư y tế theo 5086	Tên theo nhóm của 5086	Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Quy cách đóng gói	Phân nhóm theo thông tư 14	Đơn vị tính	Số lượng
1	22VTHP020	Bông thấm nước	Bông y tế thấm nước Bảo thạch	Bông hút nước (Bông y tế chưa tiết trùng) được chế từ lông của hạt cây bông, đã loại mỡ, tẩy trắng và làm tơi. Sợi mảnh mềm, không có lẫn các mảnh lá hoặc vỏ hạt. Bông có màu trắng, không mùi - dùng trong lĩnh vực y tế hoặc gia dụng (chăm sóc vết thương, thấm hút chất dịch, vệ sinh bề mặt da...). Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 13485:2016	Túi 1kg, 12kg/thùng	Nhóm 5	Kg	36
2		Băng cuộn Y tế	Băng cuộn 10cm x 5m	Kích thước: 10cm x 5m. Trọng lượng 25-27 grams/m ² . Hai đầu cuộn băng bằng, không lệch, không xơ. Tẩy trắng bằng oxy già, không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột, không có Dextrin không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước ≥ 5 giây. Độ ngấm nước ≥ 5 gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước $<0.5\%$. Độ acid, pH: trung tính. Độ trắng: $\geq 80\% \pm 10\%$. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5%. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001: 2015, ISO 13485: 2016, chứng nhận đăng ký FDA, CE, cGMP-FDA	10 cuộn / Bịch	Nhóm 5	Cuộn	800
3		Kẹp rốn sơ sinh	Kẹp rốn MPV	Sản xuất từ chất liệu nhựa PP nguyên sinh, độ trơn láng cao. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Hộp 100 cái x 30h/ kiện	Nhóm 5	Cái	200
4		Gạc mét	Gạc hút y tế khổ 0,8m	Kích thước: 0,8m. Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao. Mật độ 20x22 sợi/inch. Trọng lượng 25-27 grams/m ² . Tẩy trắng bằng oxy già, không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ ngấm nước: trung bình 1gr gạc giữ được từ 5gr nước trở lên. Chất tan trong nước $<0.5\%$. Độ acid và độ kiềm: đạt trung tính. Độ trắng: $\geq 80\% \pm 10\%$. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Độ ẩm không vượt quá 8%. Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5%. Được đóng gói bằng 2 lớp, một lớp bằng PE, một lớp bao gai bên ngoài. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001: 2015, ISO 13485: 2016, chứng nhận đăng ký FDA, CE, cGMP-FDA	1000 mét/kiện	Nhóm 5	Mét	200
5		Bơm tiêm nhựa dùng một lần 5ml	Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 5ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 5 ml, cỡ kim 23G, 25G. Đạt tiêu chuẩn TCVN 5903:1995, ISO 13485 và CE.	Hộp 100 cái x 20 hộp / kiện	Nhóm 2	Cái	10.000

ST T	Mã nhóm vật tư y tế theo 5086	Tên theo nhóm mã 5086	Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Quy cách đóng gói	Phân nhóm theo thông tư 14	Đơn vị tính	Số lượng
6		Kim luồn các cỡ các số	Kim luồn tĩnh mạch (SURFLO I.V. Catheter -14G,16G, 18G, 20G,22G, 24G)	Kim luồn tĩnh mạch không có cánh. Chất liệu Catheter ETFE (Ethylen Tetra Flour Ethylen) đảm bảo cho thành Catheter đủ cứng, đàn hồi tốt, êm kim.Catheter dễ dàng đi qua da vào tĩnh mạch, sử dụng được khi chọc tĩnh mạch cánh, động mạch quay. Cán kim dài để cầm khi chọc nhiều vùng ven khác nhau. Đóng gói từng chiếc bằng vỏ nhựa cứng đảm bảo an toàn, lưu Catheter được 72h, được tiệt trùng bằng công nghệ chùm điện tử (EB); Các cỡ 14Gx2 1/2" (I.D.1.73x64mm, 16G x2"(I.D.1. 30x51mm), 18G x 2"(I.D.0.95x51mm), 20G x2" (I.D.0.80x51mm), 22G x 1" (I.D. 0.60x25mm), 24G x3/4" (I.D.0.47x19mm), màu sắc các cỡ kim khác nhau. có chứng chỉ EN ISO 13485: 2016 , CE	Hộp 50 cái	Nhóm 2	Cái	1.000
7		Kim tiêm, kim lấy thuốc các số	Kim tiêm MPV	Kim các số, Vi dụng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Đạt tiêu chuẩn CE, ISO 13485	Hộp 100 cái x 100 hộp / kiện	Nhóm 5	Cái	1.000
8		Dây nối bơm tiêm điện dài 150cm	Dây nối truyền dịch 150cm	Dây nối bơm tiêm điện với đầu nối khóa ren (lure lock), khóa bảo vệ (cap connector), ống chống xoắn. Độ dài của dây nối là 150cm. Đường kính ngoài 1.9mm, đường kính trong 0.9mm. Sản phẩm tiệt trùng bằng khí EO.Đạt tiêu chuẩn ISO 13486:2016/NS-EN ISO 13485:2016, EC	Túi 1 chiếc	Nhóm 6	Chiếc	150
9		Găng kiểm tra cỡ S-M	Găng kiểm tra dùng trong y tế có bột	1. Được sản xuất từ cao su thiên nhiên, được phủ bột chống dính a. Kích thước vật lý: - Độ dày tối thiểu 1 lớp: - Vùng ngón tay: 0,11 mm±0,02mm - Lòng bàn tay: 0,10 mm±0,02mm - Độ dày cổ tay: 0.08mm - Chiều dài 240mm - Chiều rộng lòng bàn tay: - Size S: 80mm±10mm - Size M: 95mm±10mm b. Cường lực và độ giãn dài kéo đứt - Lực kéo đứt tối thiểu: - Trước già hóa: ≥7,0 N - Sau già hóa: ≥6,0 N - Độ giãn dài tối thiểu khi đứt : - Độ giãn đứt tối thiểu: - Trước già hóa: 650% - Sau già hóa: 500% c. Mức độ bột tối đa (nằm ở mặt trong chiếc găng): 10mg/dm2 d. Trọng lượng trung bình: g/đôi và dung sai cho phép ±0,3g. Cỡ (S): 9,5g/ đôi. Trung bình (M): 10,2g/ đôi. TCVN 6343 -1:2007, ISO 11193-1:2002	50 đôi/hộp, 500đôi/ thùng	Nhóm 5	Đôi	1.000

ST T	Mã nhóm vật tư y tế theo 5086	Tên theo nhóm mã 5086	Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Quy cách đóng gói	Phân nhóm theo thông tư 14	Đơn vị tính	Số lượng
10		Găng phẫu thuật tiệt trùng các số	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng các số	a. Kích thước vật lý: Chiều dài: Size 6½: 275mm±5mm, Size 7; 7½ và 8: 282mm±7mm. Chiều rộng lòng bàn tay : Size 6½: 83mm±5mm; Size 7: 89mm±5mm; Size 7½: 95mm±5mm; Size 8: 102mm±6mm. Chiều dày tối thiểu 1 lớp cho các cỡ: 0,15mm ± 0,20mm b. Cường lực và độ giãn dài kéo đứt: Cường lực kéo đứt tối thiểu: Trước già hóa: 13,5N, Sau già hóa: 10,5N. Lực kéo tối đa tại độ giãn dài 300% trước khi già hóa nhanh: Max2,0N. Độ giãn đứt tối thiểu: Trước già hóa: 750%, Sau già hóa: min 650% c. Độ kín nước (lỗ thủng): Mức kiểm tra G-I, AQL 1,5 d. Trọng lượng trung bình: g/đôi và dung sai ±0,2g. Cỡ 61/2: 16,5g; 7,0: 18,5g; 71/2: 20,5g; 8,0: 23g e. Lượng bột bôi trơn (nằm ở mặt trong chiếc găng): 80mg±20mg f. Tiêu chuẩn nâng cao: Có thể đáp ứng các yêu cầu tăng/giảm độ dày của găng vì bản chất đặc thù trong phương pháp chữa bệnh của một số bệnh viện. TCVN 6344 (ISO 10282:2014).	50 đôi/hộp, 300 đôi/thùng	Nhóm 5	Đôi	1.500
11		Sonde Nelaton các số	Ống thông đường tiểu	Thoát nước tiểu tạm thời và dẫn thoát nước tiểu bên trong. Đặc tính quan trọng: Vật tư y tế, Sản phẩm y tế cấp 1 có chứa 100% mù cao su tự nhiên. Chủng loại: Ống thoát nước và bao bì Đóng gói vô trùng chỉ sử dụng một lần. Kích thước thông thường của ống thông: fr8 ~ FR30 400 ± 20 Đóng gói: 1000 cái/ctn, Túi 20 cái, kích thước thùng carton: 45 * 25 * 25cm, Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016	Túi 20 cái	Nhóm 6	Cái	160
12		Kim khâu ba cạnh, tròn các số	Kim khâu	Kim được làm bằng thép không gỉ, mũi kim sắc nhọn hình tam giác, hình tròn, kim hình bán nguyệt có lỗ thủng hình rẹt để khâu chỉ. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Túi 10 cái	Không phân nhóm theo TT 14	Cái	100
13		Chỉ catgut chrom các số	Chỉ Catgut chrom các số	Chỉ Catgut chrom các số dài 75cm kim 1/2 kim tròn vòng kim 15-26mm, kim bằng thép không gỉ phủ silicone, sản xuất tại Châu Âu	Hộp 12 sợi	Nhóm 3	Sợi	120
14		Lưỡi dao mổ các số	Lưỡi dao mổ	Chất liệu thép không gỉ, mỗi lưỡi được đóng trong 1 túi nhôm. Các số, hộp 100 cái. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; CE.	Hộp 100 cái	Nhóm 6	Cái	200

ST T	Mã nhóm vật tư y tế theo 5086	Tên theo nhóm của 5086	Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Quy cách đóng gói	Phân nhóm theo thông tư 14	Đơn vị tính	Số lượng
15		Film Xquang	Phim X Quang DI- HL 25X30cm	Sử dụng cho máy in film khô; Kích thước 25x30 cm; Loại phim nền xanh, nhạy sáng, mật độ quang tối đa: 3.3; Điều kiện bảo quản: 10-25°C, 30-60%RH; Sử dụng công nghệ ECO-DRY, thân thiện với môi trường; Đạt tiêu chuẩn ISO	150 tờ/hộp	Nhóm 1	Tờ	300
16		Que đẽ lưỡi gỗ	Que đẽ lưỡi gỗ TANAPHAR (Đã tiệt trùng)	Thành phần cấu tạo: - Que đẽ lưỡi gỗ: Gỗ tự nhiên, thớ mịn, đồng nhất, không lõi, không cong vênh. Gỗ được hấp chín trước khi đưa vào sản xuất và sấy khô, đánh bóng khi ra thành phẩm nên đạt độ cứng, nhẵn cao, an toàn trong sử dụng. - Kích thước: 150mm x 20mm x 2mm. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016; ISO 14001: 2015; ISO 9001:2015	Hộp 100 cái	Nhóm 5	Cái	2.000
17		Gel siêu âm	Gel siêu âm	Phù hợp với tần số siêu âm đang sử dụng không gây bỏng quần áo, không gây hại đầu dò, không gây mất cảm hoặc rát da	Can 5 lít	Nhóm 5	Can	6
18		Giấy siêu âm	Giấy siêu âm đen trắng	Type UPP -110S, kích thước 110mm x 20 m. Túi 1 cuộn. Hộp 10 cuộn. Số lượng in: 215 bản in. Sử dụng được cho máy siêu âm Sony. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE, CFS	Hộp 10 cuộn	Nhóm 3	Cuộn	10
19	N04.01.09 0	Dây cho ăn các số (Sonde dạ dày các số)	Dây cho ăn các số	Được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC y tế, dây mềm, có chiều dài 1.250 mm, trên thân dây có 04 vạch đánh dấu thuận lợi cho việc xác định vị trí đầu ống dây, có 4 lỗ hình bầu dục nằm đối xứng hai bên thành ống. Một đầu ống dây gắn phễu có nắp đậy, một đầu được bo tròn không gây tổn thương cho bệnh nhân. Được tiệt trùng bằng khí E.O.	Túi 1 cái	Nhóm 5	Cái	50
Tổng: 19 khoản								